TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 17-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Đức

Ông Mai Thanh Toàn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 25/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 03/7/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn B, sinh ngày 07/4/1999; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 và bà Trương Thị Thúy H, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Có 02 người em, lớn sinh năm 2001 (đã chết), nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (ngày 16/5/2018, bị Công an xã Tân An, huyện Càng Long xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ và học văn hóa đến lớp 5 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 26/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 01 năm tù giam, đến ngày 21/3/2016 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh tuyên phạt 06

tháng tù giam, đến ngày 12/8/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 01 năm tù giam cùng về hành vi trộm cắp tài sản khi chưa đủ 18 tuổi. Sau đó chấp hành hình phạt tại Trại giam Long Hòa – Long An, đến ngày 04/5/2018 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Ngày 16/5/2018 bị Công an xã Tân An, huyện Càng Long xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 08/8/2018 trộm cắp tài sản bị Công an xã Tân An, huyện Càng Long xử phạt 1.500.000 đồng vào ngày 19/10/2018 cho đến khi bị bắt truy nã. Bị bắt tạm giữ ngày 29/4/2019, đến ngày 02/5/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Võ Minh P, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Ấp AT, xã AP, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Đặng Văn S, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Ấp AT, xã AP, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

2. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp A, xã AN, huyện B, Bến Tre. (Vắng mặt).

3. Lê Tiến C, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Ấp AT, xã AP, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn B và Nguyễn Hoàng N (đã chết) quen biết nhau khi đang chấp hành án tại Trại giam Long Hòa, tỉnh Long An. Vào ngày 11/10/2018, B từ Tp. Hồ Chí Minh về nhà của N chơi và mượn của Nhân 01 điện thoại di động hiệu Nokia sử dụng. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 12/10/2018, B, N, Đặng Văn S, Nguyễn Ngọc T, Lê Tiến C và Võ Minh P tổ chức bắt cá dưới ao để chuẩn bị uống rượu tại nhà anh Đặng Văn S thì B nhìn thấy chiếc xe môtô biển số 71C2-315.99, trong cốp xe có 260.000 đồng, 01 cái bóp da và một số giấy tờ tùy thân của Võ Minh P đang dựng ngoài sân trước nhà anh S nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. B giả vờ hỏi P cho mượn xe đi mua rau về nấu canh chua nhậu, P tưởng thật nên đưa chìa khóa xe cho B thì B lấy xe chạy thẳng về tỉnh Trà Vinh mở cốp xe

lấy 260.000 đồng và bán cái điện thoại của Nhân được 100.000 đồng, sau đó đem xe lên tỉnh Bình Dương bán được 6.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết cho đến khi bị bắt truy nã.

Tại Bản kết luận định giá số 05/KL.ĐGTS ngày 14/01/2019 và Công văn số 12/HĐĐG-TSHS ngày 12/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Ba Tri kết luận 01 xe môtô biển số 71C2-315.99, hiệu YAMAHA, loại xe Exciter 150 màu đỏ đen có giá trị là 25.000.000 đồng, còn 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và 01 bóp da do không có vật và tài liệu chứng minh nên từ chối định giá do không đủ cơ sở xác định giá trị tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 24/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với Nguyễn B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng là giá trị chiếc xe môtô mà bị cáo chiếm đoạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn B đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để lừa anh Võ Minh P cho B mượn xe sau đó chiếm đoạt xe cùng tiền và điện thoại của anh P như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri. Bị cáo đồng ý bồi thường và xin HĐXX xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

Anh Võ Minh P yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt là 25.000.000 đồng. Anh P không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền số tiền 260.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt. Về trách nhiệm hình sự, anh P yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn B là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên Nguyễn B đã có hành vi gian dối giả vờ mượn xe đi mua rau rồi chiếm đoạt chiếc xe môtô biển số 71C2-315.99 trị giá 25.000.000 đồng và số tiền 260.000 đồng trong cốp xe của anh Võ Minh P để bán xe lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sự việc xảy ra vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/10/2018 tại ấp An Thạnh 2 xã An Phú Trung (Ba Tri, Bến Tre). Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật B vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc lợi dụng sự cả tin sau đó lừa dối chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị 03 lần bị đưa ra xét xử và xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã không biết sửa đổi bản thân để lao động chân chính mà còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản nên đã 02 lần bị xử phạt hành chính. Điều đó cho thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo

dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Minh P chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe Yamaha Exciter 150 theo giá Hội đồng định giá kết luận là 25.000.000 đồng và bị cáo chấp nhận bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh P buộc bị cáo phải bồi thường.

[6] Đối với hành vi của bị cáo mượn điện thoại di động Nokia 105 của anh Nguyễn Hoàng N rồi chiếm đoạt, do tài sản giá trị không lớn và anh N không có yêu cầu nên cơ quan điều tra không xử lý bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là phù hợp với quy định pháp luật

[7] Đối với lời khai của bị cáo về việc đưa chiếc xe môtô biển số 71C2-315.99 cho tên H và M (không rõ nhân thân lai lịch) đem đi tháo rời và bán, do không có căn cứ chứng minh cho lời khai này nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 29/4/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Võ Minh P số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Nguyễn B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi ngìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã T (C, Trà Vinh);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng